

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 7 – ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2025/HS-ST  
Ngày 18-11-2025

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Cường Anh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Y Nik Êban, ông Y Yào Bkrông.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hải Yến – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa:**  
Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt- Kiểm sát viên.

Ngày 18/11/2025, tại hội trường Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2025, đối với bị cáo:

**Hoàng Đình H**, sinh ngày 12/01/1988 tại Kỳ Anh, Hà Tĩnh. Nơi cư trú: Thôn N, xã E, tỉnh Đắk Lắk (trước là: Thôn 5, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk); Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Đình D (đã chết) và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1959; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo có vợ: Nguyễn Thị Phương H, sinh năm 2000 và 04 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2021. Bị cáo hiện đang được tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa).

**- Bị hại:** Bà Trần Thị T (đã chết).

**- Người đại diện hợp pháp của bị hại:**

+ Bà Trần Thị T1 (mẹ ruột bà T). Nơi cư trú: Thôn Đ, xã E, tỉnh Đắk Lắk. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

+ Ông Vũ Tiến Đ (chồng bà T), ông Vũ Tiến T và ông Vũ Tiến L (con ruột bà T). Nơi cư trú: Thôn Đ, xã E, tỉnh Đắk Lắk. (Ông Đ có mặt khi tuyên án, ông T và ông L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

**- Người làm chứng:** Bà Nguyễn Thị Phương H. Địa chỉ: Thôn N, xã E, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 50 phút ngày 24/01/2025, Hoàng Đình H có giấy phép lái xe hạng B2 theo quy định, điều khiển xe ô tô biển số 98A - 069.06 chở vợ là Nguyễn Thị Phương H từ thôn 14, xã Ea Đar, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk (nay là thôn 14, xã Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk) đi về nhà tại thôn 5, xã Ea Đar, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk (nay là thôn 5 Ea Đar, xã Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk). Khi đi đến Km 96 + 50m Quốc lộ 26, đoạn gần cây xăng Đoàn Ấp thuộc thôn 9, xã Ea Đar, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk (nay là thôn 9 Ea Đar, xã Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk) theo hướng từ tỉnh Khánh Hòa đi tỉnh Đắk Lắk thì H quan sát thấy có biển báo hiệu cảnh báo nguy hiểm “Đường người đi bộ cắt ngang” và “Giao nhau với đường không ưu tiên” hướng ngược chiều có nhiều xe ô tô di chuyển có chiếu đèn nhưng H không giảm tốc độ. Khi đi đến ngã ba giao nhau giữa Quốc lộ 26 với đường vào thôn 9, xã Ea Đar, tỉnh Đắk Lắk, Hải thấy bà Trần Thị T điều khiển xe đạp điện ở phía trước cùng chiều theo hướng tỉnh Khánh Hòa đi tỉnh Đắk Lắk rẽ trái qua đường nhưng do khoảng cách gần, H không làm chủ được tay lái, không giảm tốc độ, không giữ khoảng cách an toàn nên để cản trước bên trái đầu xe ô tô 98A – 069.06 va chạm vào phuộc nhún bên trái phía sau xe đạp điện do bà T điều khiển gây ra vụ tai nạn. Hậu quả, bà Trần Thị T tử vong, xe ô tô và xe đạp điện bị hư hỏng nhẹ.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra trên đoạn đường thẳng, bằng phẳng, mặt đường nhựa bê tông rộng 13m50, ở giữa có bố trí vạch 1.1 (Vạch kẻ tim đường phân chia hai chiều xe chạy ngược chiều nhau). Hai bên có bố trí vạch 2.1 (Vạch phân chia các làn xe cùng chiều). Cách trung tâm hiện trường 60m có bố trí biển số 1.4236 “Vị trí người đi bộ sang ngang”. Tổ chức giao thông là đường hai chiều không có dải phân cách. Cách tâm ngã ba (đường Quốc lộ 26 giao với đường vào cổng thôn 9, xã Ea Đar) 84m30 về hướng đi tỉnh Đắk Lắk, bên phải đường có biển báo nguy hiểm, cảnh cáo. Trên biển báo có biển báo chính số W.224 (Đường người đi bộ cắt ngang), biển báo phụ số W.207d (Giao nhau với đường không ưu tiên).

Quá trình khám nghiệm hiện trường, thống nhất chọn trụ điện số T4K/C-2/1 làm điểm cố định. Lấy mép đường bên phải theo hướng Khánh Hòa - Đắk Lắk làm mép đường chuẩn để xác định vị trí các dấu vết, phương tiện có liên quan đến vụ tai nạn giao thông. Xác định điểm va chạm đầu tiên của hai phương tiện như sau: Giữa mặt ngoài bên trái cản trước của xe ô tô 98A-069.06 với phuộc nhún bên trái phía sau xe đạp điện; vị trí va chạm chiếu vuông góc xuống mặt đường nằm trên phần đường bên phải hướng Khánh Hòa đi Đắk Lắk, cách mốc cố định là 40m60; cách trục trước xe đạp điện là 21m; cách mép đường chuẩn là 5m66; cách tâm ngã ba (đường Quốc lộ 26 giao với đường vào cổng thôn 9, xã Ea Đar) là 19m10.

- Vật chứng thu giữ:

+ 01 xe ô tô biển số 98A – 069.06.  
+ 01 xe đạp điện, không biển số.  
+ 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 420150002367 mang tên Hoàng Đình H, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 15/4/2015 (Bản gốc).

+ 01 (Một) USB KingSpec, màu đen (bên trong USB có chứa 01 tệp tin được Công an huyện Ea Kar trích xuất từ Camera hành trình của xe ô tô biển số 98A – 069.06) và 01 (Một) thẻ nhớ micro SD NETAC, màu xanh đen được trích xuất từ camera gia đình ông Đặng Văn Thủy (sinh năm 1982, trú tại thôn 9 Ea Đar, Ea Kar). Đây là toàn bộ diễn biến vụ tai nạn giao thông ngày 24/01/2025 được đã được niêm phong theo quy định nên cần chuyển theo hồ sơ vụ án để phục vụ công tác xét xử.

- Tại Kết luận giám định tử thi số 281/KLGĐTT-KTHS ngày 13/02/2025, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Nguyên nhân tử vong của Trần Thị T là: Chấn thương sọ não; Thương tích trên tử thi Trần Thị T phù hợp với nguyên nhân do tai nạn giao thông.

- Tại Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐ 126 ngày 10/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 126 thể hiện: Giá trị thiệt hại của 01 xe ô tô mang biển số 98A-069.06 tại thời điểm ngày 24/01/2025 là 8.340.000đ và Giá trị thiệt hại của 01 xe đạp điện tại thời điểm ngày 24/01/2025 là 670.000đ.

- Tại Kết luận giám định số: 776/KLGD-KTHS ngày 18 tháng 5 năm 2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Dấu vết bẻ, gãy vỡ mắt nhựa ở mặt ngoài bên trái cản trước của xe ô tô 98A-069.06 có chiều từ trước ra sau phù hợp với dấu vết bẻ, gãy vỡ phuộc nhún bên trái phía sau xe đạp điện màu xanh, đen, nhãn hiệu OSAKAR. Dấu vết va chạm ở xe đạp điện tại vị trí này có chiều từ sau ra trước. Không đủ cơ sở xác định vị trí va chạm đầu tiên giữa xe ô tô mang biển số 98A-069.96 và xe đạp điện màu xanh, đen, nhãn hiệu OSAKAR.

- Tại Kết luận giám định số: 796/KL-KTHS ngày 27/5/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận Tập tin video liên quan trong Vụ Tai nạn giao thông không phát hiện thấy dấu hiệu cắt, ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh.

Tại Bản xác minh giấy phép lái xe số 1292/PC08-Đ7 ngày 24/4/2025 của Phòng PC08 Công an tỉnh Đắk Lắk xác định Hoàng Đình H đã được cấp Giấy phép lái xe hạng B2 số 420150002367, ngày trúng tuyển 09/4/2015, có giá trị đến ngày 15/4/2025.

Tại Kết quả xét nghiệm ngày 25/01/2025 của Trung tâm y tế huyện Ea Kar thể hiện định lượng Ethanol (cồn) trong máu của Hoàng Đình H là 0.07 mmol/L và Hài không có ma túy trong người. Theo Công văn số 0319/TTYT-KHNV&ĐD ngày 27/8/2025 của Trung tâm y tế Ea Kar thể hiện: Căn cứ Quyết định số 320/QĐ-BYT ngày 23 tháng 1 năm 2014 của Bộ Y tế về việc ban hành tài liệu "hướng dẫn quy trình kỹ thuật chuyên ngành hóa sinh" nội dung tại mục "nhận định kết quả" đối với nồng độ cồn trong máu < 10,9 mmol/L (~50 mg/dL) được coi là "bình thường" theo Quy

định của Bộ Y tế. Như vậy với trị số 0,07 mmol/L (~ 0,32 mg/dl) của ông Hoàng Đình H là bình thường và là nồng độ cồn sinh học có trong máu.

Tại bản cáo trạng số: 24/CT-VKS ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Đắk Lắk truy tố bị cáo Hoàng Đình H về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Quá trình xét hỏi tại phiên toà, bị cáo khai nhận như nội dung mà bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Đắk Lắk truy tố.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Hoàng Đình H và đại diện hợp pháp của bị hại đã tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 120.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại đã làm đơn bãi nại về trách nhiệm dân sự cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản chi phí nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - tỉnh Đắk Lắk giữ quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Hoàng Đình H về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 65 BLHS: Xử phạt bị cáo tù từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng.

\* Về vật chứng:

+ Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã giao trả 01 ô tô biển số 98A – 069.06 cho bị cáo.

+ Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã giao trả 01 chiếc xe đạp điện không biển số là tài sản hợp pháp của bà Trần Thị T cho ông Vũ Tiến Đ (là chồng của bà T).

+ Trả lại 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 420150002367 mang tên Hoàng Đình H, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 15/4/2015 (Bản gốc) cho bị cáo Hoàng Đình H.

+ 01 (Một) USB KingSpec, màu đen, bên trong USB có chứa 01 tệp tin được Công an huyện Ea Kar trích xuất từ Camera hành trình của xe ô tô biển số 98A – 069.06 và 01 (Một) thẻ nhớ miccro SD NETAC, màu xanh đen được trích xuất từ camera gia đình ông Đặng Văn T lưu hồ sơ vụ án.

\* Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại về việc bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 120.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại đã làm đơn bãi nại về trách nhiệm dân sự cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản chi phí nào khác nên không đặt ra để giải quyết.

\* Bị cáo không có ý kiến tranh luận, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Không bị khiếu nại, tố cáo về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, cũng như phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, những người tham gia tố tụng khác. HĐXX có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Khoảng 19 giờ 50 phút ngày 24/01/2025, Hoàng Đình H có giấy phép lái xe hạng B2 theo quy định, điều khiển xe ô tô biển số 98A - 069.06 lưu thông trên đường. Khi đi đến Km 96 + 50m Quốc lộ 26, đoạn gần cây xăng Đoàn Ấp thuộc thôn 9 Ea Đar, xã Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk theo hướng từ tỉnh Khánh Hòa đi tỉnh Đắk Lắk. Do không làm chủ được tay lái, không giảm tốc độ, không giữ khoảng cách an toàn nên để cản trước bên trái đầu xe ô tô 98A – 069.06 va chạm vào phuộc nhún bên trái phía sau xe đạp điện do bà Trần Thị T điều khiển đang rẽ trái gây ra vụ tai nạn giao thông. Hậu quả làm bà Trần Thị T tử vong, xe ô tô và xe đạp điện bị hư hỏng nhẹ. Hành vi điều khiển xe ô tô không giảm tốc độ, không giữ khoảng cách an toàn nơi quy định của bị cáo đã vi phạm khoản 1, khoản 3 Điều 12 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15, ngày 27/6/2024.

Tại Điều 12 luật giao thông đường bộ quy định:

*“1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải chấp hành quy định về tốc độ, khoảng cách an toàn tối thiểu với xe phía trước cùng làn đường hoặc phân đường*

.....

*3. Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải quan sát, giảm tốc độ hoặc dừng lại để bảo đảm an toàn trong các trường hợp sau đây:*

.....

*b) Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường;*

*c) Chuyển hướng xe chạy hoặc tầm nhìn bị hạn chế;*

*d) Nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường bộ, đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt; đường hẹp, đường vòng, đường quanh co, đường đèo, dốc;...”*

Hành vi vi phạm Luật giao thông đường bộ của bị cáo Hoàng Đình H đã gây thiệt hại cho tính mạng bà Trần Thị T, vì vậy đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS.

Tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

.....

Xét tính chất vụ án, mức độ cũng như hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo phải nhận thức được xe ô tô khi tham gia giao thông là nguồn nguy hiểm cao độ, người lái xe luôn phải chấp hành các quy định của luật giao thông đường bộ. Nhưng với ý thức coi thường pháp luật, thiếu quan sát khi tham gia giao thông, không giảm tốc độ, không giữ khoảng cách an toàn nơi quy định nên đã để xe ô tô do bị cáo điều khiển va chạm vào xe mô tô do bà T điều khiển phía trước cùng chiều gây tai nạn, hậu quả làm bà T tử vong. Hành vi vi phạm an toàn giao thông của bị cáo đã tước đi tính mạng của bà T và làm thiệt hại về tài sản, vì vậy HĐXX cần phải có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

[3] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, HĐXX cũng xem xét đến nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để lượng hình cho bị cáo. Bản thân bị cáo có thân nhân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, đã được đại diện hợp pháp của bị hại làm đơn bãi nại về trách nhiệm dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có nơi cư trú ổn định, hiện đang phải nuôi dưỡng 03 con nhỏ dưới 15 tuổi (01 con sinh năm 2015, 01 con sinh năm 2017 và 01 con sinh năm 2021). Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. HĐXX cần áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đồng thời thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định một thời gian thử thách cũng đủ để giáo dục bị cáo.

- Về vật chứng:

- Đối với chiếc xe ô tô biển số 98A – 069.06 là tài sản sở hữu hợp pháp của bị cáo Hoàng Đình H nên cần chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Hoàng Đình H là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 420150002367 mang tên Hoàng Đình H, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 15/4/2015 (Bản gốc) thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo Hoàng Đình H nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

- Đối với 01 chiếc xe đạp điện không biển số là là tài sản hợp pháp của bà Trần Thị T nên cần chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu bằng hình thức trả lại đạp điện trên cho ông Vũ Tiến Đ (là chồng của bà T).

+ Đối với 01 (Một) USB KingSpec, màu đen, bên trong USB có chứa 01 tệp tin được Công an huyện Ea Kar trích xuất từ Camera hành trình của xe ô tô biển số 98A – 069.06 và 01 (Một) thẻ nhớ miccro SD NETAC, màu xanh đen được trích xuất từ camera gia đình ông Đặng Văn T lưu hồ sơ vụ án.

- Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đã tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 120.000.000 đồng, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản chi phí nào khác nên HĐXX không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Bị cáo Hoàng Đình H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên,**

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Đình H phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo: Hoàng Đình H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Đình H cho Ủy ban nhân dân xã Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh giải quyết theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Toà án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

- Về vật chứng:

+ Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã giao trả 01 ô tô biển số 98A – 069.06 cho bị cáo Hoàng Đình H.

+ Giao trả 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 420150002367 mang tên Hoàng Đình H, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 15/4/2015 (Bản gốc) cho bị cáo Hoàng Đình H.

+ Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã giao trả 01 chiếc xe đạp điện không biển số là tài sản hợp pháp của bà Trần Thị T cho ông Vũ Tiến Đ (là chồng của bà T).

+ 01 (Một) USB KingSpec, màu đen, bên trong USB có chứa 01 tệp tin được Công an huyện Ea Kar trích xuất từ Camera hành trình của xe ô tô biển số 98A – 069.06 và 01 (Một) thẻ nhớ micro SD NETAC, màu xanh đen được trích xuất từ camera gia đình ông Đặng Văn T lưu hồ sơ vụ án.

- Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đã tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 120.000.000 đồng, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản chi phí nào khác nên HĐXX không đặt ra để giải quyết.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Hoàng Đình H phải chịu 200.000 tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án HSST trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng hs nghiệp vụ Công an tỉnh Đắk Lắk (PV06);
- VKSND Khu vực 7 - Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Khu vực Ea Kar;
- Phòng THADS Khu vực 7 - Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**Nguyễn Cường Anh**